



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 060-794

VEWL.# _____

I-171: X Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DUONG THAN KIET
Last Middle First

Current Address: 210/5 NGUYEN - TRAI, QUAN I HO CHI MINH CITY VIETNAM

Date of Birth: 3-9-1945 Place of Birth: VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) LIEUTENANT & CHIEF OF SERVICE OF TECHNICAL ASSISTANCE.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6-1975 To 9-1977
Years: 2 Months: 3 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: DUONG, KIM BA
Name

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>PAULINE VAN THO</u>	<u>Cousin</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 3-8-89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DUONG TUAN KIET
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Do + Co	9-8-49	WIFE
DUONG THI THY CHUONG	02-19-75	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : DUONG TYAN KIET
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 3 9 1945
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 210/5 NGUYEN TRAI, QUAN I
 (Dia chi tai Viet-Nam) HO CHI MINH CITY, VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 6-1975 To (Den): 9-1977

PLACE OF RE-EDUCATION: PHU QUOC, LONG BIEN
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): CHIEF OF SERVICE OF TECHNICAL ASSISTANCE

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NONE
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): THIEU 44 (LIEUTENANT)
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): 1971-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X No (Khong): _____
 IV Number (So ho so): 060,794

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 2 (Two)
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t:

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 210/5 NGUYEN TRAI
QUAN I, HO CHI MINH CITY, VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro)
DUONG BA RIM

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): EM BUOT (BROTHER)

NAME & SIGNATURE: DUONG BA RIM Rim Ba Duong
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: 3 8 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DUONG TUAN KIET
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<u>Do y co</u>	<u>9-8-49</u>	<u>WIFE</u>
<u>DUONG THI MY CHUONG</u>	<u>02-19-1975</u>	<u>DAUGHTER</u>

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: QUANG BA KIM
Địa chỉ: 1112 Kipling, Arlington, TX 77006
Điện thoại: (số) (Nhà) (713) 521-9083
Tên tù nhân chính trị: QUANG TUAN KIM
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Me, Vở, Anh, Chi, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:
Niên liêm: X (\$12.00)
Đóng góp ung hộ: (tùy ý)

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058

U S A I D
STAFF DEVELOPMENT CENTER
OFFICE OF TRAINING

DATE: July 30, 1973

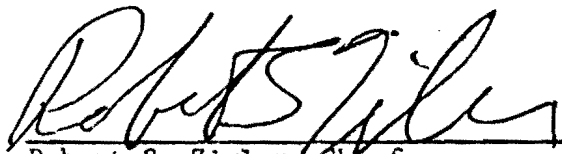
TO WHOM IT MAY CONCERN

This is to certify that Mr. DUONG TUAN KIET

Project: LOG has successfully completed the

English Language Program for Participants (Course VI)

at the Staff Development Center, USAID on MAY 15 - JULY 13, 1973


Robert S. Zigler, Chief
Staff Development Center, USAID

U. S. Department of Justice
Immigration and Naturalization Service
Southern Regional Service Center
P. O. Box 558808
Dallas, Texas 75356-8808

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE
IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

#5/MJ-cm

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Kim Ba Duong

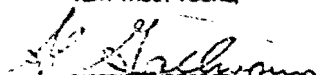
NAME OF BENEFICIARY	
DUONG, Kiet Tuan	
CLASSIFICATION	FILE NO.
203 (a) (5)	
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
12-07-88	02-21-89

DATE: February 28, 1989

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☐ REMARKS.

VERY TRULY YOURS,


DISTRICT DIRECTOR

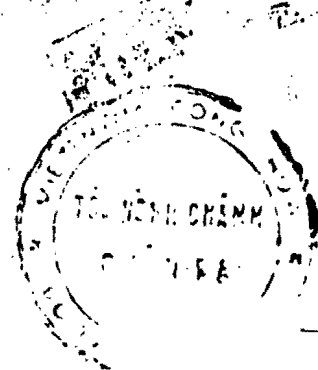
100 ruồi của trên		100
môi tr.		NÀNG: 10 Kg
CHỖ NƠI ĐƯỢC:	CS	Ngày trở lại
Sai-ri TUN-RI TRUONG-RI	ngày 02-07-69 CSQG CSQG CSQG CSQG CSQG CSQG	Ngày trở lại
CSQG		Ngày trở lại
ng-vân-Thái Ông: Trương CSQG		Ngày trở lại



ਮੁਖੀ ਜੀ ਓਹੀ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA		Số
THẺ CÁN-CƯỚC		
	Họ Tên	ĐINH TUẤN KIẾT
	Ngày, nơi sinh	09-03-1945
	Thị trấn, Quận-Thôn, Gia-Định	
	Cha	Đinh Văn Lược
	Mẹ	Đinh Thị Nhí
Địa chỉ		276 Gò Vấp SÀI GÒN

Dấu vết riềng: Chấm sọc bên trái trên sơn căn.	Cao: 1 th 64
	Rộng: 49 Kg
Chức ký đương sự: <i>[Signature]</i>	Nguồn trả n
SAIGON ngày 06.06.1969	
TUN GIAM ĐỐC CANH SÁT QUẢN	Nguồn trả trái
TRƯỞNG TY CSQO QUÂN MÊ	
<i>[Signature]</i>	
HÀNG VĂN THẠ	



TRẦN VĂN

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: Ba

Lập ngày 21 tháng 2 năm 19 75

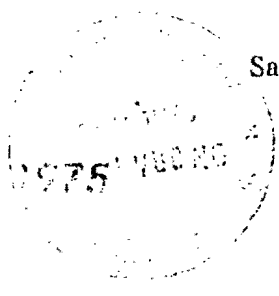
PHƯỜNG Hiền-Vương

Số hiệu: 215

Tên họ đứa trẻ.	DƯƠNG THỊ MỸ-CHƯƠNG
Con trai hay con gái. .	NỮ
Ngày sanh.	Mười chín tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm, hoi 22g45
Nơi sanh.	Saigon, đường đường Saint-Paul
Tên họ người cha. . .	DƯƠNG TUẤN KIẾT
Tên họ người mẹ. . .	ĐỖ Ý CƠ
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Nguyễn van Kiệt

19/2

ban



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH 10/L
Saigon, ngày 24 tháng 2 năm 19 75
Viên-Chức Hộ-Tịch,

[Signature]
Trưởng Ủy Ban Hộ-Tịch PHƯỜNG HIỀN-VƯƠNG
Phản Chủ tịch Ủy Ban Hộ-Tịch Phường Hiền-Vương Quận 3

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Sai-hong

Bắc NAM PHẦN)

(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1919
(Année)

SỐ HIỆU 2338
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	DỠ Y CƯ
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Con gái
Sinh ngày nào (Date de naissance)	08.0.1949
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	125 phố Clémenceau
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	DỠ HỮU THÁI
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Nhân viên sở nước đá Hpg
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Số 99 đường Cát đai
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Cung thị Ngọc
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Số 99 đường cát đai
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ cả

Chúng tôi _____
(Nous)

Chánh-án Tòa _____
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp - pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông _____
(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án Sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal)

_____, ngày _____ 19.____

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

Giá tiền :
(Cout)

IMHÊN THỊ THỰC

Biên-lai số 6459
(Quittance No)

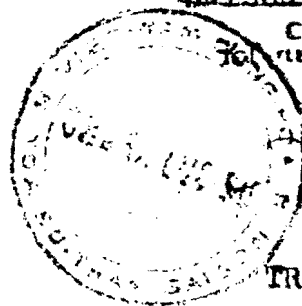
Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

SAIGON, ngày 17.11.1971

CHÁNH LỤC-SỰ.

LE GREFFIER EN CHEF

SANG.5



TRẦN THỊ CANH

Bản số: 5325
*

HỘ TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm ~~năm~~ ~~mười~~ (1970)

Tên, họ đứa nhỏ	Dương Bá Kim
Phái	Nam
Ngày sanh	ngày hai mươi bảy tháng sáu; năm một ngàn chín trăm năm mươi 17
Nơi sanh	Saigon, 38, đại lộ Kitchener
Tên, họ người Cha	Dương Văn Lược
Nghề-nghiệp	thợ kỹ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 284/13, đường Dumortier
Tên, họ người Mẹ	Quách Thị Hè
Nghề-nghiệp	làm việc nhà
Nơi cư-ngụ	Saigon, 284/13, đường Dumortier
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH: TRIM/5

Saigon, ngày 11 tháng 4 năm 1972 -

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
CHỦ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH



Lucy

Kiểm tra và ký

HỒ QUỐC PHÒNG

Cục Quản lý

Số 3

22/08/77-2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTH ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LB ngày 22-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTH ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thủ lệnh quyết định số 19 - QĐ ngày 31/01/1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: DƯƠNG BÁ KIM

Ngày, tháng, năm sinh: 1950

Quê quán: Sài Gòn

Trú quán: 2/5-D ấp 1, Thạnh Lộc, Hố Môn, TP-HCM.

Nơi cho về: Không cư trú trong thành phố.

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 70/602.291-Trung úy Trưởng phi đạo liên đoàn 21 bảo toàn và tiếp vận.

- Khi về, phải tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, phường: Thạnh Lộc

quận: Hố Môn Tỉnh, Thành phố: HỒ CHÍ MINH

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Mười hai tháng

- Thời hạn đi đường: Hai ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: (Số phiếu cấp phát kèm theo)

*Đã nhận
Cố định kinh tế gia đình Công nhân
tổ thành từ ngày 20/02/1980
tên là: L
phó CT
Hố Môn
Lê Hồng Anh.*

Ngày 14 tháng 02 năm 1978
T/A. BỘ TƯ LÍNH

Số: 705/007

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 700

- Thực hiện chính sách khoan hồng của chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập cải huấn ở các trại tập trung.
- Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý đã thông qua xét duyệt.

Đã được quyết định số 049/KPĐBV ngày 27-8-77 của Bộ Nội Vụ

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Dương Tuấn Kiệt sinh 1945
 Cấp Đại tá số lính.....
 Chức Chỉ huy trưởng Đoàn 700 Đoàn 700 Đoàn 700
 của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 7790 L3 được hoãn học tập
 về gia đình Tên: Trần Văn 21/5 Đoàn 700 Đoàn 700
Đoàn 700 Đoàn 700 Đoàn 700 Đoàn 700
 Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi
 cư trú.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp
 hành tốt mọi qui định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền
 cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế không
 tháng, sau thời gian đó nếu chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn
 xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được
 chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Ban chỉ huy trại trực tiếp quản lý đối tượng và đương sự chiếu quyết định
 thi hành.

Ngày 7 tháng 9 năm 1977

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN

GHI CHÚ: — Giấy này không có giá trị đi đường.

- Trong thời gian quản chế, việc qui định (bao nhiêu ngày trình diện cơ quan chính quyền địa phương xã, Phường qui định).

NGUYỄN VĂN HƯNG

Duong, BA RSM
1112 Ripling
Houston, TX 77006

FIRST CLASS

Keep
2 y check when
you buy bank book

Hội Gia đình Tự Nhân Chính Trị V-N

P O Box 5435.

ARLINGTON, VA 22205.

FIRST CLASS

KIM BA DUONG 5-85

1112 KIPLING 521-9083
HOUSTON, TEXAS 77006

553

MARCH 10 19 89

35-107/1130

PAY TO THE
ORDER OF

Hoi GIA PHU T + NHAN CHINH TRI VN. \$ 12.00

TWELVE

$\frac{00}{100}$

DOLLARS



CENTRAL BANK

P O BOX 1540 • HOUSTON, TEXAS 77251

MEMO

⑆ 1 1 3 0 0 1 0 7 7 ⑆ 0 5 5 3 ⑆ 2 7 7 8 6 3 ⑆

Kim Ba Duong